

Số: 71 /2026/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 10 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị
di sản văn hóa trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành luật di sản văn hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2026.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ./.

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB&TCTHPL);
- TT: TU, HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- UB MTTQVN TP và các đoàn thể;
- Sở, ban, ngành TP;
- UBND xã, phường;
- VP UBND TP (2, 3C);
- Công báo TP;
- Công thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT. DK

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Ngọc Diệp

QUY CHẾ
Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa
trên địa bàn thành phố Cần Thơ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định của Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15, bao gồm:

- Các di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng;
- Các di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh thuộc Danh mục kiểm kê của thành phố;
- Các di sản văn hóa phi vật thể được kiểm kê đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể; các di sản văn hóa phi vật thể thuộc Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể;

2. Những nội dung về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo Luật số 45/2024/QH15 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ngành, địa phương trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy di sản văn hóa.

Chương II
QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA

Điều 4. Cơ quan quản lý nhà nước về di sản văn hóa

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Di tích quốc gia đặc biệt;

b) Các di tích quốc gia có tính chất quan trọng và đặc thù chuyên môn gồm: Di tích lịch sử Khám Lớn Cần Thơ; Di tích lịch sử Căn cứ Tỉnh ủy Sóc Trăng; Di tích lịch sử Địa điểm Hội trường, Hàm và Nhà làm việc của Tỉnh ủy Cần Thơ tại Căn cứ Bà Bái (Căn cứ Tỉnh ủy Cần Thơ);

c) Các di sản văn hóa phi vật thể thuộc Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể;

d) Các di sản văn hóa tiêu biểu được Ủy ban nhân dân thành phố giao.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc quản lý nhà nước các di sản văn hóa trên địa bàn, trừ các di sản văn hóa được quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp di tích được phân bố trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định giao Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý di tích trên cơ sở đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Ủy ban nhân dân cấp xã được giao quản lý, chủ trì xây dựng quy chế phối hợp với địa phương liên quan để thực hiện công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Điều 5. Xếp hạng và hủy bỏ xếp hạng di tích

1. Xếp hạng di tích

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm:

- Chủ trì, tổ chức lập hồ sơ khoa học di tích trên địa bàn thành phố theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ khoa học di tích; tổ chức thẩm định hồ sơ theo quy định trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định xếp hạng di tích;

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định xếp hạng di tích cấp tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố lập hồ sơ đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định xếp hạng di tích quốc gia; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt theo quy định.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức được giao trực tiếp quản lý di tích căn cứ Danh mục kiểm kê di tích và danh sách di tích đã được xếp hạng thuộc địa bàn quản lý, đề xuất bằng văn bản gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, lập hồ sơ khoa học trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích khi di tích đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

2. Hủy bỏ xếp hạng di tích

a) Trường hợp di tích đã được xếp hạng nhưng không còn đáp ứng tiêu chí xếp hạng theo quy định của pháp luật hoặc bị hủy hoại nghiêm trọng, không còn khả năng phục hồi, cơ quan, tổ chức được giao trực tiếp quản lý di tích có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, tham

muru Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng di tích, lập hồ sơ, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét việc hủy bỏ xếp hạng di tích theo thẩm quyền.

Điều 6. Nguồn tài chính để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa

Nguồn tài chính để bảo vệ và phát huy giá trị di sản được thực hiện theo quy định tại Điều 82, Điều 83, Điều 87 và Điều 89 Luật số 45/2024/QH15 và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn thành phố; theo dõi, tổng hợp định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện và các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này;

b) Phối hợp với sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã có di sản tổ chức quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn thành phố theo đúng quy định của pháp luật về Di sản văn hóa và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức quán triệt và chỉ đạo triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các di sản văn hóa thuộc địa bàn quản lý theo Quy chế này và các văn bản quy phạm pháp luật về di sản văn hóa có liên quan;

b) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn. Xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện khai thác giá trị các di sản văn hóa gắn với các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, tập trung ở lĩnh vực du lịch;

c) Căn cứ quy định của pháp luật, đặc điểm và yêu cầu quản lý di tích tại địa phương quyết định thành lập Ban hoặc Tổ quản lý di tích; phân công hoặc hợp đồng người quản lý, bảo vệ di tích, bảo đảm phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương và thẩm quyền, trách nhiệm của cấp xã;

d) Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi xâm hại đến di sản văn hóa theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Báo cáo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện lập hồ sơ khoa học xếp hạng, công nhận đối với di sản văn hóa trên địa bàn khi di sản văn hóa đáp ứng tiêu chí theo quy định của pháp luật;

đ) Xây dựng Kế hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích đã được xếp hạng và các di tích trong danh mục kiểm kê của thành phố thuộc địa bàn quản lý. Hằng năm, có kế hoạch phân bổ kinh phí thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa được giao quản lý;

e) Thực hiện rà soát, xây dựng Kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cơ sở và những người trực tiếp quản lý di sản văn hóa tại địa phương. Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, bảo vệ, khai thác và phát huy các di sản văn hóa trên địa bàn.

3. Cơ quan, đơn vị tham gia quản lý di sản văn hóa có trách nhiệm kiện toàn bộ máy, bố trí nhân sự, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện chế độ báo cáo, thông tin thường xuyên, kịp thời với cơ quan quản lý nhà nước cấp trên; chủ động phối hợp với sở, ban, ngành, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Chế độ báo cáo

Định kỳ hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức được giao quản lý di sản văn hóa, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Quy chế này gửi về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) trước ngày 10 tháng 11.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề chưa phù hợp, cơ quan, tổ chức phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 10. Quy định chuyển tiếp

1. Các hoạt động, quy hoạch, dự án trong khu vực bảo vệ di tích đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành được thực hiện theo quy định của Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 32/2009/QH12.

2. Di sản văn hóa phi vật thể đã được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia theo Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 32/2009/QH12 thì được chuyển sang Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể; loại hình “Tiếng nói, chữ viết” và loại hình “Ngữ văn dân gian” được chuyển sang loại hình “Các biểu đạt và truyền thống truyền khẩu” kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú ở loại hình “Tiếng nói, chữ viết” và loại hình “Ngữ văn dân gian” được chuyển sang loại hình “Các biểu đạt và truyền thống truyền khẩu” kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành./.